

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 14-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Trần
Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Hoàng T, sinh ngày: 25/11/2000.

Nơi thường trú: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An, Nay là: ấp X, xã R, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự (02): Quyết định số: 56/QĐ-TA ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 16/6/2022 và Quyết định số: 26/QĐ-TA ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 06/9/2024; Nhân thân: Ngày 21/01/2020, bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 19/3/2020 bị Công an xã L, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Ngày 11/5/2020 bị Chủ

tịch UBND xã L, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thanh D, sinh ngày: 10/3/2001.

Nơi thường trú: Ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Long An. Nay là: ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh V và bà Đặng Ngọc P; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự (1): Quyết định số: 64/QĐ-TA ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/11/2023; Nhân thân: Ngày 15/5/2020 bị Công an xã L, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Ngày 11/9/2020 bị Chủ tịch UBND xã L, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Ngô Minh C, sinh ngày: 24/3/2004.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Trần Thị P1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án - tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Minh T2, sinh ngày: 01/5/1993.

Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. Nay là: ấp H, xã B, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H1 và bà Phạm Thị Thu Đ; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án; không; Tiền sự (02): Ngày 27/10/2023 bị Công an xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Quyết định số: 108/QĐ-TA ngày 13/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành; Nhân thân: Bản án số 158/2018/HS-ST ngày 20/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 30/4/2020, đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Văn T3, sinh ngày: 24/7/1972.

Tên gọi khác: Ba T4.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H2 (đã chết) và bà Phan Thị M1; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị C1, có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự (2): Quyết định số: 33/QĐ-TA ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 21/11/2023 và Quyết định số: 82/QĐ-TA ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng, chưa chấp hành; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Thị Thu Đ, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cư trú: nhà trọ H6, ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh.

2/ Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh.

3/ Lại Thanh H3, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã L, tỉnh Tây Ninh.

4/ Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1989 (có mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Người chứng kiến:

1/ Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm: 2005 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bạch Ngọc P2, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

3/ Nguyễn Văn Thanh H4, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

4/ Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 ngày 20/01/2025, Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Trần Thị P1, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh) phát hiện tại hành lang phía trước nhà có 04 người gồm: Ngô Minh C, Trương Hoàng T, Phan Minh T2 và Trần Thanh D đang có hành sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện: 01 gói nylon có rãnh khếp viền màu đỏ; 01 gói nylon có rãnh khếp viền màu xanh bên trong đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa màu trắng bên ngoài dán nhãn STING, nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh (bị vỡ 01 phần), 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ và 02 bật lửa. Các đối tượng thừa nhận 02 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá và bộ dụng cụ là dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với T, T2, C, D và tạm giữ tang vật có liên quan.

Qua làm việc, Trương Hoàng T khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy bị thu giữ là vào khoảng 18 giờ ngày 20/01/2025, D chở T đến nhà của Trần Văn T3 (B), ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh) mua với giá 900.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T3 thu giữ: 02 gói nylon có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy). T3 khai nhận vào ngày 20/01/2025 có bán cho T 02 gói ma túy với giá 900.000 đồng, 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng bị tạm giữ là ma túy đá do T3 mua về cất giấu để bản thân sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận (đối với ma túy thu giữ của Trương Hoàng T và Phan Minh T2):

1. Túi NS4A 2144606: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3095 gam, loại Methamphetamine.

2. Túi NS4A 2144601: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0346 gam, loại Methamphetamine.

H5 lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2691 gam (Túi NS4A 2144606); 0,9905 gam (Túi NS4A 2144601). Tất cả được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận (đối với ma túy thu giữ của Trần Văn T3):

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,5872 gam, loại Methamphetamine.

H5 lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3887 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 37.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể ngày 21/01/2025 của Trương Hoàng T, Trần Văn T3, Ngô Minh C, Trần Thanh D, Phan Minh T2 xác định: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, T, D, C và T2 khai nhận: Vào ngày 19/01/2025, T2 gọi điện thoại cho T hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, T không có tài khoản ngân hàng nên yêu cầu T2 chuyển tiền 700.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của Lại Thanh H3 (bạn T), số tài khoản 1027442540 ngân hàng V1. Sau đó, T dự định đi tìm T3 hỏi mua ma túy nhưng T bị tai nạn giao thông nên không đi được. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/01/2025, T2 tiếp tục liên lạc với T hỏi có mua được ma túy không, rồi T nhờ T mua dùm 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng liền, phần tiền 700.000 đồng nếu mua được ma túy thì mua, nếu không mua được thì trả lại cho T2 sau. T yêu cầu T2 chuyển tiền 200.000 đồng qua tài khoản ngân hàng N của Nguyễn Thị Kiều O (dì 8 của T). Sau khi T2 chuyển thì T lấy 200.000 đồng tiền mặt từ O, rồi T gọi điện thoại cho D qua ứng dụng M2, T hỏi D có ma túy không cho T sử dụng kè, D nói không có nên T kêu D chở T đi mua ma túy để T và D cùng sử dụng, thì D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Future biển số 62N1-755.29 của D chở T đến nhà T3 để mua ma túy. Khi đến nhà, T gặp T3 hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, T đưa cho T3 200.000 đồng tiền mặt và mượn điện thoại của D để nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lại Thanh H3, yêu cầu H3 chuyển 700.000 đồng qua tài khoản ví MoMo số 0792 304 544 của T3. Sau khi T3 nhận đủ số tiền 900.000 đồng, thì đi vào nhà lấy hai gói ma túy bỏ vào trong vỏ hộp kẹo Mentos rồi trở ra, ném ra ngoài sân và kêu T lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, D chở T chạy về, do cả hai không có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, nên T rủ D qua nhà C tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh) để sử dụng ma túy và D đồng ý. Khi đến nhà, T kêu C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để tổ chức sử dụng ma túy. Sau đó, T đổ trong vỏ hộp kẹo Mentos ra thấy có 02 gói ma túy, 01 gói viên xanh và 01 gói viên đỏ. T thấy gói ma túy viên xanh có nhiều ma túy hơn nên dự định bán gói ma túy này cho T2 với giá 900.000 đồng, còn gói ma túy viên đỏ là phần lợi nhuận và T dùng hết để tổ chức cho bản thân, D và C cùng nhau sử dụng. T lấy một phần ma túy trong gói viên đỏ bỏ vào

nỏ thủy tinh, dùng bật lửa khò của T đốt ma túy. Sau đó, T, D, C lần lượt chuyền tay nhau sử dụng ma túy 01 lượt và tiếp tục chuyền nhau sử dụng thêm 01 lượt nữa, rồi T cất 02 gói ma túy vào túi quần, sau đó mượn điện thoại của D đăng nhập tài khoản Facebook để gọi cho T2, kêu T2 đến nhà C để lấy ma túy và chỉ đường cho T2 đến. Khi T2 đến đầu đường vào nhà C, thì T kêu C đi bộ ra đón T2, vào đến nhà, T hỏi T2 cho C mượn xe để đi lấy đồ (đồ khò), T2 đồng ý rồi bước vào hành lang nhà C đi đến vị trí D và T ngồi sử dụng ma túy. Lúc này, T lấy trong túi quần ra gói ma túy đá viên xanh, T đưa cho T2 và nói gói ma túy giá 900.000 đồng, rồi rủ T2 tham gia sử dụng ma túy, T lấy trong túi quần ra gói ma túy viên đỏ, T bỏ thêm ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa của T đốt ma túy lên cùng T2 sử dụng 02 lượt, riêng D không sử dụng, nhưng có hành vi chuyển bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ T sang cho T2, phần ma túy còn lại trong gói ma túy màu đỏ T để ở nền gạch tại vị trí Thảo ngồi, T2 cũng để gói ma túy viên xanh của T2 vừa mua của T ở trên nền gạch tại vị trí T2 ngồi. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, lúc này Cảnh vừa chạy xe của T2 quay về nhà C thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, bắt quả tang Thảo, T2, D, C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra, Trần Văn T3 khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 20/01/2025 T3 đón xe bus đi từ nhà đến khu vực cầu N, Quận H, Tp . hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng của nam thanh niên không rõ nhân thân. Sau đó đem về nhà tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh) chưa kịp sử dụng thì chiều cùng ngày, T đến nhà hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, T đưa 200.000 đồng tiền mặt và 700.000 đồng chuyển qua tài khoản Momo của T3. Sau đó, T3 lấy gói ma túy mua lúc sáng chiết ra 01 gói nylon có rãnh khếp viên xanh, thấy hơi ít nên T3 tiếp tục chiết ra 01 gói nylon có rãnh khếp viên đỏ (gói viên đỏ ít ma túy hơn gói viên xanh). Đồng thời, phần còn lại T3 cũng chiết ra để trong 02 gói nylon có rãnh khếp viên trắng, rồi cất giấu 01 gói trong khuôn nhựa dùng làm kem có nắp hình tai thỏ để trên tủ lạnh trong nhà bếp, 01 gói cất giấu dưới đáy ly nhựa nuôi cá trên bàn học trong phòng khách, nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV7 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố:

Trương Hoàng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Trần Thanh D và Ngô Minh C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Phan Minh T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trần Văn T3 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Hoàng T từ 03 (ba) năm đến 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Hoàng T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Minh C từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Minh T2 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T3 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T3 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung: đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo D và C theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo T2 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo T3 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2691 gam (Túi NS4A 2144606); 0,9905 gam (Túi NS4A 2144601). Tất cả được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định; 0,3887 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 37, do là chất cấm;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ: 01 chai nhựa hiệu Sting nắp màu đỏ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ phần đầu và 01 ống hút nhựa màu đỏ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2111174; 01 (một) vỏ hộp kẹo bằng kim loại, màu xanh trắng, hiệu Mentos; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa để làm khuôn kem màu trắng, có nắp hình tai thỏ, do đây là các dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng không lớn và tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0794.729.492 của bị cáo T2 do sử dụng liên lạc để mua ma túy.

Đối với 01 (một) bật lửa gas màu xanh của bị cáo T2 và 20 (hai mươi) túi nhựa nylon viền đỏ có rãnh khếp của bị cáo T3, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hai bị cáo không yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không lớn, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0896.986.200 của bị cáo T2 do không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo T2 không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Future biển số 62N1-755.29 do bị cáo D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và bị cáo D sử dụng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng và 01 (một) điện thoại di động

hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nubia của bị cáo T2, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei của bị cáo D, do sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave biển số 52K2-6672 thu giữ của bị cáo T2, qua xác minh do chị Danh Thị Mộng T6 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng qua làm việc chị T6 trình bày là đã bán xe mô tô này nhưng không làm thủ tục sang tên và bà Phạm Thị Thu Đ là mẹ bị cáo T2 trình bày là xe mô tô này bà mua lại vào khoảng tháng 12/2024 với giá 3.500.000 đồng, do xe giá trị thấp nên không làm thủ tục sang tên, nên đề nghị hoàn trả xe mô tô loại Wave biển số 52K2-6672 cho bà Đ.

Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải giao nộp số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, sung nộp ngân sách Nhà nước (chị C1 đã nộp xong).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt- chị C1 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Hoàng T, Trần Thanh D, Ngô Minh C, Phan Minh T2 và Trần Văn T3 xảy ra ngày 20/01/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào ngày 19/01/2025, T2 liên hệ đặt mua của T 700.000 đồng ma túy đá, tiếp đến ngày 20/01/2025 T2 tiếp tục liên hệ đặt mua của T thêm 200.000 đồng ma túy đá. Nên vào khoảng 18 giờ ngày 20/01/2025 T rủ D chở đến nhà của T3 để mua ma túy về sử dụng (T không nói cho D biết việc T2 có liên hệ với T để mua ma túy), D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 62N1-755.29 chở T đến nhà T3 mua 900.000 đồng, được 02 gói ma túy (01 gói có rãnh khếp viền xanh và 01 gói có rãnh khếp viền đỏ). Sau

khi mua ma túy xong, D chở T đến nhà của C để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, T lấy 01 gói ma túy có rãnh khế viền đỏ vừa mua của T3, đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của C và nấu ma túy lên rồi T, D, C lần lượt chuyền tay nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút được 02 lượt, thì ngưng. T sử dụng điện thoại liên lạc với T2 để kêu đến nhà C nhận ma túy. Khi T2 đến thì T kêu C ra ngoài đầu đường để rước T2 vào nhà của C giùm T. T2 vào nhà C, thì T mượn xe của T2 để C sử dụng xe đi lấy đồ (đồ khò), còn T2 đi vào hành lang ngồi cạnh T, T lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy có rãnh khế viền xanh đưa cho T2 và nói là gói ma túy trị giá 900.000 đồng, rồi rủ T2 sử dụng ma túy (T2 để gói ma túy vừa mua trên nền gạch cạnh chỗ ngồi). T tiếp tục lấy gói ma túy có rãnh khế viền đỏ đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T, D và T2 tiếp tục sử dụng, T hút trước rồi đưa cho D, nhưng D không hút nên D đưa cho T2 sử dụng. T và T2 hút được 02 lượt. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, lúc này C cũng vừa về đến nhà thì bị lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường 02 (hai) gói ma túy qua giám định: gói ma túy có rãnh khế viền đỏ của bị cáo T dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3095 gam, loại Methamphetamine và gói ma túy có rãnh khế viền xanh của bị cáo T2 nhờ bị cáo T mua giùm có khối lượng 1,0346 gam, loại Methamphetamine. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T3 và thu giữ được 02 gói ma túy có rãnh khế viền trắng qua giám định có khối lượng 0,5872 gam, loại Methamphetamine.

[3.1] Hành vi của T là người rủ D đi mua ma túy về sử dụng, khi ở nhà C thì T có hành vi rủ T2 sử dụng trái phép ma túy và có hành vi nấu ma túy để sử dụng. D là người chở T đến nhà T3 mua ma túy, sau đó chở T đến nhà C để cùng nhau sử dụng ma túy và D còn có hành vi đưa cho T2 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. C là người cung cấp địa điểm, bộ D1 để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Do đó hành vi của T, D, C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và với việc tổ chức cho 04 người sử dụng (T, D, C và T2), nên hành vi phạm tội của T, D, C thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt "*Đối với hai người trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với T2 mặc dù có sử dụng ma túy chung, nhưng không có hành động gì giúp sức nên không đồng phạm.

[3.2] Hành vi của T3 bán cho T một lần 02 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 900.000 đồng. Sau khi mua 02 gói ma túy từ T3, T có hành vi bán lại cho T2 một lần 01 gói ma túy và lợi nhuận có được từ việc mua bán ma túy cho T2 là 01 gói ma túy có rãnh khế viền đỏ, T đã dùng để tổ chức cho D, C, T2 sử dụng, khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo T3 và T đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.3] Hành vi của T2 là nhờ T mua giùm 900.000 đồng ma túy, theo bị cáo T2 khai nhận là cất giữ nhằm mục đích bản thân sử dụng. Khi bị bắt quả tang đang sử dụng trái phép ma túy thu giữ của T2 01 gói ma túy, theo kết luận giám định có khối lượng 1,0346 gam, loại Methamphetamine. Và khi khám xét khẩn cấp nhà của T3 có thu giữ 02 gói ma túy, theo kết luận giám định có khối lượng 0,5872 gam, loại Methamphetamine. Qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo T3 khai nhận đây là 02 gói ma túy bị cáo T3 cất giấu nhằm mục đích bản thân sử dụng. Ma túy bị cáo T2 và T3 tàng trữ để sử dụng là loại Methamphetamine có khối lượng đều trên 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do đó hành vi của bị cáo T2 và T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3.4] Đối với số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo T theo kết luận giám định có khối lượng 0,3095 gam, loại Methamphetamine (túi nylon có rãnh khếp viền đỏ), tuy nhiên T đang tổ chức sử dụng và dự định sử dụng hết cùng với D, C, T2. Do đó, không xem xét xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo T.

[4] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T3 có mẹ ruột tên Phan Thị M1 là cựu chiến binh có tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên bị cáo T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân của các bị cáo: chỉ có bị cáo C có nhân thân tốt. Bị cáo T, D, T2, T3 có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo T có hai tiền sự đều bị Tòa án áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hai lần bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đánh bạc và một lần bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo D có một tiền sự, Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, một lần bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và một lần bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T2 một lần bị tòa án xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2018/HSST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 30/4/2020, một lần bị công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và một lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo T3 có hai tiền sự đều bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[8] Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” có ba bị cáo T, C, D cùng thực hiện. Với những phân tích tại phần [3.1], [5], [6] và [7], thì hình phạt dành cho bị cáo T là cao nhất kể đến là hình phạt dành cho bị cáo D và hình phạt dành cho bị cáo C là thấp nhất.

[9] Với những phân tích trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ răn đe. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung: đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo D và C theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo T2 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo T3 theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với đối tượng theo bị cáo T3 khai nhận là người bán ma túy cho T3 ở khu vực cầu N, Quận H, Tp . (cũ), do không xác định nhân thân, lai lịch đối tượng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét xử lý. Đối với D có hành vi chở T đi mua ma túy để T bán lại cho T2, tuy nhiên T không nói cho D biết việc mua bán ma túy giữa T và T2, do đó D không đồng phạm với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với anh Lại Thanh H3 và chị Nguyễn Thị Kiều O là người cho T mượn số tài khoản ngân hàng để T2 chuyển tiền mua ma túy, nhưng anh H3 và chị O không biết việc T2 chuyển tiền mua ma túy cho T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị C1 (vợ bị cáo T3) không biết việc bị cáo T3 cất giấu và mua bán trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử

lý. Đối với bà Trần Thị P1 là chủ nhà (mẹ của C), không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà thuộc quyền sở hữu của bà, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp.

[11] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[11.1] Đối với ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2691 gam (Túi NS4A 2144606); 0,9905 gam (Túi NS4A 2144601). Tất cả được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định và 0,3887 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 37, do là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 (một) bộ dụng cụ: 01 chai nhựa hiệu Sting nắp màu đỏ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ phần đầu và 01 ống hút nhựa màu đỏ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2111174; 01 (một) vỏ hộp kẹo bằng kim loại, màu xanh trắng, hiệu Mentos; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa để làm khuôn kem màu trắng, có nắp hình tai thỏ. Do đây là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng, giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0794.729.492 của bị cáo T2 do sử dụng liên lạc để mua ma túy, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với thẻ sim điện thoại di động số 0896.986.200 của bị cáo T2 không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo T2 không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[11.4] Đối với 01 (một) bật lửa gas màu xanh của bị cáo T2 và 20 (hai mươi) túi nhựa nylon viền đỏ có rãnh khếp của bị cáo T3, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hai bị cáo không yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[11.5] Đối với 01 (một) xe mô tô Future biển số 62N1-755.29 do bị cáo D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu hợp pháp, do bị cáo D sử dụng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nubia của bị cáo T2, 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei của bị cáo D. Do sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

[11.6] Đối với 01 xe mô tô loại Wave biển số 52K2-6672 thu giữ của bị cáo T2, qua xác minh do chị Danh Thị Mộng T6, sinh năm 1986, địa chỉ H đường C, Khu phố C, phường B, Tp . đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, nhưng qua làm việc (bút lục số 303-304) chị T6 trình bày là đã bán xe mô tô này năm 2015 nhưng không

làm thủ tục sang tên và bà Phạm Thị Thu Đ là mẹ bị cáo T2 trình bày (*bút lục số 291-292*) là xe mô tô này bà mua lại vào khoảng tháng 12/2024 với giá 3.500.000 đồng, do xe giá trị thấp nên không làm thủ tục sang tên và việc bị cáo T2 sử dụng xe để đi mua ma túy, bà Đ không biết, nên hoàn trả xe mô tô cho bà Đ, là phù hợp.

[11.7] Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Trần Văn T3, tại phiên tòa bị cáo T3 khai nhận thu lợi số tiền 900.000 đồng. Nên buộc bị cáo T3 phải giao nộp, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 900.000 đồng này, chị C1 là vợ bị cáo T3 đã nộp thay cho bị cáo T3, tại phiên tòa chị C1 không có yêu cầu gì về số tiền này, nên không xem xét.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Hoàng T 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

3. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Minh C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

4. Tuyên bố bị cáo Phan Minh T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Minh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ này 20/01/2025.

5. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T3 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2691 gam (Túi NS4A 2144606); 0,9905 gam (Túi NS4A 2144601). Tất cả được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định; 0,3887 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 37; 01 (một) bộ dụng cụ: 01 chai nhựa hiệu Sting nắp màu đỏ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ phần đầu và 01 ống hút nhựa màu đỏ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2111174; 01 (một)

vỏ hộp kẹo bằng kim loại, màu xanh trắng, hiệu Mentos; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) hộp nhựa để làm khuôn kem màu trắng, có nắp hình tai thỏ; 20 (hai mươi) túi nhựa nylon viền đỏ có rãnh khếp; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0794.729.492 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0896.986.200

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Future biển số 62N1-755.29; 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nubia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei.

Hoàn trả 01 (một) xe mô tô loại Wave biển số 52K2-6672 cho bà Phạm Thị Thu Đ.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSKV7, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Trần Văn T3 phải giao nộp số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, sung nộp ngân sách Nhà nước (đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0000312, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh*; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *Công an tỉnh Tây Ninh*;
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh*;
- *THADS tỉnh Tây Ninh*;
- *Bị cáo; đương sự*;
- *Lưu hồ sơ*;
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Bay.

Ông Nguyễn Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 29/7/2025 đối với bị cáo: Trương Hoàng Thảo và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng Thảo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.2 Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Duy phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1.3 Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Cảnh phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1.4 Tuyên bố bị cáo Phan Minh Thành phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1.5 Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thanh phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Đối với bị cáo Trương Hoàng Thảo:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.2 Đối với bị cáo Trần Thanh Duy:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.3 Đối với bị cáo Ngô Minh Cảnh:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.4 Đối với bị cáo Phan Minh Thành:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

2.5 Đối với bị cáo Trần Văn Thanh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

3.1 Đối với bị cáo Trương Hoàng Thảo: xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Hoàng Thảo phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

3.2 Đối với bị cáo Trần Thanh Duy: xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

3.3 Đối với bị cáo Ngô Minh Cảnh: xử phạt 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

3.4 Đối với bị cáo Phan Minh Thành: xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/01/2025.

3.5 Đối với bị cáo Trần Văn Thanh: xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn Thanh phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2691 gam (Túi NS4A 2144606); 0,9905 gam (Túi NS4A 2144601). Tất cả được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định; 0,3887 gam và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 37; 01 (một) bộ dụng cụ: 01 chai nhựa hiệu Sting nắp màu đỏ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị vỡ phần đầu và 01 ống hút nhựa màu đỏ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2111174; 01 (một) vỏ hộp kẹo bằng kim loại, màu xanh trắng, hiệu Mentos; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) hộp nhựa để làm khuôn kem màu trắng, có nắp hình tai thỏ; 20 (hai mươi) túi nhựa nylon viền đỏ có rãnh khếp; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0794.729.492 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0896.986.200.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Future biển số 62N1-755.29; 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nubia và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei.

Hoàn trả 01 (một) xe mô tô loại Wave biển số 52K2-6672 cho bà Phạm Thị Thu Diễm.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSKV7, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Trần Văn Thanh phải giao nộp số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, sung nộp ngân sách Nhà nước (đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0000312, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

BẠCH NGỌC BAY – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO